

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2024/HNGĐ-ST

Ngày 27- 9- 2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi
con chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Được
Ông Nguyễn Văn Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hoài- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Huân- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 181/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2024 về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2022/QĐST-HPT ngày 09 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Bích H- sinh năm: 1984

Địa chỉ: B khu phố H, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị kiện: Ông Võ Thế P- sinh năm: 1985

Nơi ĐKKHKT: 2Ô1/26 khu phố H, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 7 năm 2024 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là bà Trần Thị Bích H trình bày:

Vào năm 2008, bà Trần Thị Bích H và ông Võ Thế P tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 236 ngày 11 tháng 7 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Sau khi cưới nhau, vợ chồng về chung sống hạnh phúc đến khoảng 2014 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng trong quan điểm sống, ông P đam mê cờ bạc, mỗi lần hai vợ chồng cãi nhau, ông P không kiềm chế được hành vi, hay lấy tài sản trong gia đình ra đập phá, đốt cháy. Vì vậy, năm 2022, bà H đã làm đơn ra tòa để yêu cầu ly hôn. Sau khi tiến hành hòa giải, ông P đã làm bản cam kết hứa sửa đổi những sai sót của bản thân nên bà H đã tạo cho ông P một cơ hội, rút đơn quay về đoàn tụ.

Tuy nhiên, sau thời gian về chung sống lại ông P cũng không thay đổi tính tình, vợ chồng lại cãi nhau, chung sống không hạnh phúc, ảnh hưởng đến tâm sinh lý của các con. Mâu thuẫn vợ chồng mỗi lúc một trầm trọng nên phải tiếp tục ly thân nhau từ khoảng tháng 4/2024 đến nay. Trong thời gian ly thân, ông P về sống chung với mẹ ông P, bà H ở lại nhà để tiếp tục nuôi các con, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai, không gặp nhau để bàn chuyện hàn gắn. Nay, bà H không còn tình cảm với ông P nữa nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà H xác định vợ chồng có với nhau 02 con chung là Võ Thái P1, sinh ngày 12/8/2016 và Võ Thái P2, sinh ngày 28/02/2009. Từ khi ly thân đến nay, bà H trực tiếp nuôi các con. Nay, bà H yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi hai con. Về cấp dưỡng: bà H không có yêu cầu cấp dưỡng, lý do bà H có đủ điều kiện nuôi con (có nhà ở ổn định, có thu nhập đảm bảo nuôi con, có thời gian để quan tâm, chăm sóc con cái).

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Võ Thế P: Trong suốt quá trình Tòa án giải quyết, đã được tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng ông P từ chối nhận văn bản tố tụng, không đến Tòa án, không có văn bản trình bày ý kiến gửi tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn Ông Võ Thế P hiện nay có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi tạm trú tại huyện Đ nên căn cứ theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nguyên đơn bà Trần Thị Bích H có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn Ông Võ Thế P đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông P và bà H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu ly hôn:

Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Bích H và ông Võ Thế P trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Do vậy, theo quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đủ cơ sở xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, bà Trần Thị Bích H xác định vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, ông P đam mê cờ bạc, mỗi lần hai vợ chồng cãi nhau, ông P không kiềm chế được hành vi, hay lấy tài sản trong gia đình ra đập phá, đốt cháy... Vì vậy, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, phải ly thân nhau nhiều lần và nay yêu cầu được ly hôn.

Xét, từ năm 2022, bà H và ông P đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, bà H đã có đơn gửi tòa để yêu cầu giải quyết ly hôn và sau khi hòa giải hai bên quay về đoàn tụ, ông P hứa sẽ sửa đổi những sai sót bản thân để xây dựng gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên, nay hai bên lại xảy ra mâu thuẫn, bà H lại tiếp tục có đơn yêu cầu ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập ông P nhiều lần đến tham gia phiên hòa giải nhằm tạo điều kiện cho các bên quay về đoàn tụ nhưng ông P không đến tham gia giải quyết, bỏ mặc bà H muốn làm gì thì làm, điều đó cho thấy ông P không có thiện chí hàn gắn quan hệ hôn nhân của mình. Đồng thời, từ khi ly thân đến nay, hai bên cũng không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ chia sẻ lẫn nhau. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông P và bà H đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài.

Do đó, căn cứ theo khoản 01 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử có cơ sở để chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H, cho bà H ly hôn với ông P.

[2.2] Về con chung:

Căn cứ vào lời trình bày của bà H và kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy bà H và ông P có 02 con chung là Võ Thái P1, sinh ngày 12 tháng 8 năm 2016 và Võ Thái P2, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2009. Nay, ly hôn, bà H có yêu cầu tiếp tục nuôi hai con chung cho đến khi thành niên.

Xét, theo nguyện vọng của cháu P2 mong muốn được tiếp tục sống với mẹ, cháu P1 còn nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc trực tiếp từ mẹ, ông P thường xuyên đi biển xa nhà, không có điều kiện thường xuyên trực tiếp chăm sóc con, hơn nữa, hiện nay bà H có nơi ở ổn định, có thu nhập đảm bảo nuôi con, biết quan tâm yêu thương

chăm sóc tốt cho con và các con chung đã sống ổn định cùng mẹ từ khi ly thân đến nay. Vì vậy, giao hai con chung cho bà H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Bà H không có yêu cầu nên không xem xét.

[2.3] **Về tài sản chung, nợ chung:** Bà H và ông P đều không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] **Về án phí:** Bà Trần Thị Bích H phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Võ Thế P không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường V.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho bà Trần Thị Bích H ly hôn với ông Võ Thế P.

2. *Về con chung:* Giao các con chung tên là Võ Thái P1, sinh ngày 12 tháng 8 năm 2016 và Võ Thái P2, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2009 cho bà Trần Thị Bích H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, ông P và bà H đều có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc các tổ chức, cá nhân được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí:* Bà Trần Thị Bích H phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0005064 ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đ. Bà H đã nộp đủ tiền án phí.

5. Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Đất Đỏ; *(Đã ký)*
- Chi cục THADS huyện Đất Đỏ;
- UBND thị trấn Phước Hải;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thanh Tuyên

